TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 62/2023/DS-ST
Ngày: 25 - 9 - 2023
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kiên Ngọc Trương

Ông Thạch Đa Ra

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 189/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 7 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-DS, ngày 05 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh K, Chủ tịch Hội đồng quản trị, địa chỉ: Số B, Đường M, phường C, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Trần Thị Y, sinh năm 2000, địa chỉ: Số Q, đường Z, khóm E, phường G, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền số: 78/QĐ-TVH, ngày 31/7/2023 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm 1967, địa chỉ: Số F, đường D, khóm A, phường P, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/5/2023 của nguyên đơn và lời khai của phía nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 07/7/2009, bà Trần Thị L có ký Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 870/TC22/2009 với Ngân hàng Thương mại cổ phần H – Chi nhánh Trà Vinh với tổng hạn mức vay là 7.000.000 đồng. Quá trình vay bà L đã thực hiện việc chi trả tiền theo quy định. Nhưng đến ngày 07/7/2010 thì bà L vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên số tiền nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Nay tôi đại diện cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H – Chi nhánh Trà Vinh yêu cầu bà L trả cho Ngân hàng tổng cộng 21.135.624 (hai mươi mốt triệu một trăm ba mươi lăm nghìn sáu trăm hai mươi bốn) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 17/8/2023 là 16.660.551 (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn năm trăm năm mươi mốt) đồng và tiếp tục chịu tiền lãi cho đến khi trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn bà Trần Thị L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là yêu cầu bị đơn bà Trần Thị L trả số tiền nợ gốc 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng, tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/9/2023 theo bảng kê tính lãi thấu chi là 16.760.904 (mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm lẻ bốn) đồng và yêu cầu tiếp tục chịu lãi cho đến khi bà L trả hết số tiền còn nợ.

- Bị đơn bà Trần Thị L vắng mặt nên không có lời trình bày.

Các đương sự cũng không thỏa thuận được gì với nhau về việc giải quyết vụ án và cũng không đương sự nào cung cấp bổ sung tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu của mình.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về: thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều

70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với việc giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 2Q, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 401, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Áp dụng Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án". Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H. Buộc bị đơn bà Trần Thị L phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc là 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất được thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi trả hết số tiền nợ gốc. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật của vụ án: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này theo khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Bị đơn bà Trần Thị L nợ của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền là 21.235.977 (hai mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/9/2023 là 16.760.904 (mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm lẻ

bốn) đồng là có thật, được thể hiện tại Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 870/TC22/2009, ngày 07/7/2009 do nguyên đơn cung cấp.

Bị đơn bà Trần Thị L không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp, việc bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa thể hiện bị đơn trốn tránh trách nhiệm trả nợ và bị đơn cũng đã từ bỏ quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của của mình.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H yêu cầu bị đơn bà Trần Thị L trả số tiền nợ tổng cộng 21.235.977 (hai mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/9/2023 là 16.760.904 (mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm lẻ bốn) đồng.

[4] Về án phí: Do được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn bà Trần Thị L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Diều 144, khoản 1 Điều 147, Điều 207 và điểm b khoản 2 Điều 2Q, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 280, 463, 466 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Buộc bị đơn bà Trần Thị L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần H tổng số tiền 21.235.977 (hai mươi mốt triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm bảy mươi bảy) đồng, trong đó tiền nợ gốc 4.475.073 (bốn triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm bảy mươi ba) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 25/9/2023 là 16.760.904 (mười sáu triệu bảy trăm sáu mươi nghìn chín trăm lẻ bốn) đồng.

Kể từ ngày 26/9/2023 thì bà Trần Thị L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 870/TC22/2009, ngày 07/7/2009, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong Hợp đồng dịch vụ thấu chi tài khoản thẻ số: 870/TC22/2009, ngày 07/7/2009, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần H cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần H.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị L phải nộp 1.062.000 (một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh.

Ngân hàng Thương mại cổ phần H không phải nộp án phí sơ thẩm nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 519.000 (năm trăm mười chín nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0015587, ngày 10/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai báo đương sự vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú để Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Chi